

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20 /2019/ HSST .

Ngày: 24/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY - HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thanh; Ông Bùi Trung Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Liên, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Vũ Đức N**, sinh ngày 07/10/1989 (*tên gọi khác: không*)

- HKTT: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt nam

- Con Ông: Vũ Tiến V – sinh năm: 1959 (đã chết); Con bà: Vũ Thị L – sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thúy V, sinh năm 1990 và có 02 con. (cùng trú tại: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình)

- Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến ngày 22/7/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh. (*Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*. Người bị hại: anh Phạm Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện L, Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng:

- anh Vũ Minh H, sinh năm 1987. Có mặt tại phiên tòa

Trú tại: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1988. vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Khu B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2019, bị cáo Vũ Đức N, cùng Vũ Minh H, sinh năm: 1987, trú tại: khu H - thị trấn C - huyện L - Hòa Bình (*N và H là hai anh em*

đồng hao) điều khiển xe mô tô BKS: 28L1- 0808 (Xe của Vũ Minh H) tới bờ kè sông Bôi thuộc khu M, thị trấn C, huyện L, Hòa Bình hóng mát. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cắp cây phong lan tại quán của anh Phạm Văn T, sinh năm: 1986, tại khu M - thị trấn C - huyện L - Hòa Bình, nên bị cáo N nói với H “*Anh đợi em đi đây một tý*”, H không hỏi N đi đâu, làm gì, sau đó N một mình đi bộ theo bờ kè sông tới khu vực phía sau quán nhà anh T, quan sát xung quanh không có ai qua lại, bị cáo lén lút trèo lên bờ tường và với tay qua hàng rào lưới B40 lấy được 01 cây phong lan phi điệp cùng chậu nhựa quay ra để xuống mép tường rồi tiếp tục thò tay qua lỗ thủng trên lưới B40 nhỏ từng mầm phong lan của hai chậu phong lan tiếp theo. Khi đang nhổ các mầm phong lan của chậu thứ ba thì chị Trần Thị Hải Y (vợ anh T) phát hiện và hô hoán, nên N đã cầm toàn bộ số phong lan trộm cắp được bỏ chạy dọc theo bờ sông Bôi hướng ngã ba trung tâm thị trấn C và để toàn bộ số phong lan trên tại bậc đầu tiên lối lên xuống phía sau nhà văn hóa huyện L. Sau đó N gọi điện cho H và nói “*Anh lên nhà văn hóa đón em*”. Trên đường chở N về nhà, N có nói với H về việc N lấy phong lan của anh T, H liền nói “*chú làm thế thì chết*” và khuyên N nên trả lại số phong lan trộm cắp được rồi đến Công an huyện Lạc Thủy đầu thú. Do nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của N là vi phạm pháp luật nên anh H đã đến Công an huyện Lạc Thủy trình báo nội dung vụ việc trên. Đến ngày 16/6/2019, được sự động viên của gia đình và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Vũ Đức N đã đến Công an huyện Lạc Thủy xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ vật chứng vụ án.

Về vật chứng của vụ án được thu giữ:

- 01 (một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp hàng Xô Xô có 04 (bốn) mầm, tổng chiều dài là 38 (ba mươi tám) cm;
- 01 (một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp Cửu Long có 02 (hai) mầm, tổng chiều dài là 44 (bốn mươi bốn) cm;
- 01 (một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp Mắt Cua có 08 (tám) mầm, tổng chiều dài là 214 (hai trăm mười bốn) cm;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn Đen- Xám, BKS: 28L1-0808 tên Vũ Minh Hải, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen- xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, điện thoại màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, điện thoại màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-ĐGTS ngày 20/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận: “ 01 (một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp hàng Xô Xô có 04 (bốn) mầm tổng chiều dài là 38(ba mươi tám) cm. Giá trị tài sản bị xâm hại là: 38cm x 100.000 đồng/cm= 3.800.000 đồng; 01 (một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp Cửu Long có 02 (hai) mầm tổng chiều dài là 44 (bốn mươi bốn) cm. Giá trị tài sản bị xâm hại là: 44 cm x 150.000 đồng/cm = 6.600.000 đồng; 01

(một) cây phong lan được xác định là loại phong lan phi điệp Mắt Cua có 08 (tám) mầm tổng chiều dài là 214 (hai trăm mười bốn) cm. Giá trị tài sản bị xâm hại là: $214 \text{ cm} \times 150.000 \text{ đồng/cm} = 32.100.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị 03 cây phong lan có giá là 42.500.000 đồng.

Đối với số phong lan trên được xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn T. Quá trình điều tra người bị hại đã có đơn xin lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số phong lan trên cho người bị hại.

Đối với Vũ Minh H là người điều khiển xe máy chở N đi và đưa N về nhà sau khi N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy xác định: H không biết, không liên quan đến việc N trộm cắp tài sản, đồng thời sau khi biết N trộm cắp tài sản, H đã trình báo sự việc với Công an huyện Lạc Thủy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn Đen- Xám, BKS: 28L1-0808 và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen- xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, điện thoại màu đen là những tài sản của Vũ Minh H tự nguyện giao nộp trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra. Qua quá trình điều tra xác định Hải không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số: 19/CT-VKSLT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt anh Phạm Văn T có ý kiến: Anh đã nhận được đầy đủ số tài sản bị cáo Vũ đức N trộm cắp. Nay không có đề nghị gì khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Minh H có ý kiến đã nhận được số tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn Đen- Xám, BKS: 28L1-0808; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen - xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, điện thoại màu đen, do Cơ quan Điều tra Công an Huyện Lạc Thủy thu giữ và không có đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSLT ngày 09 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Vũ Đức N phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Số vật chứng trả tại Cơ quan điều tra có căn cứ phù hợp pháp luật; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong là của bị cáo xác định không liên quan đến vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điều 46 BLHS, điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo và các đương sự không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 20 giờ ngày 15/6/2019 lợi dụng đêm tối bị cáo đi đến quán nhà anh Phạm Văn T tại Khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quan sát lên lút trèo lên tường quán nhà anh T chuyển dịch 03 cây phong lan (*các loại Lan*) có giá trị là: 42.500.000 (*bốn mươi hai triệu, năm trăm*). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như về mặt không gian và thời gian phạm tội. Như vậy có căn cứ xác định bị cáo Vũ Đức N là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 cây phong lan (*các loại lan*) trị giá 42.500.000 (*bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn*) đồng của anh Phạm Văn T. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đầu thú và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đã gây ra mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; Bị cáo trong quá trình học tập, sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đề ra, có nơi cư trú ổn định, Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về về lỗi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vũ Đức N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, hiểu biết đầy đủ về kiến thức pháp luật, nhưng do hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn T. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. gây nên mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm của mình gây nên.

Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cũng như nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung trên toàn xã hội. Bị cáo Vũ Đức N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ để bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến ngày 22/7/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình, không yêu cầu giải quyết về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã trả lại cho anh Phạm Văn T 3 cây phong lan và trả cho anh Vũ Minh H 01 xe mô tô Wave S, màu sơn Đen- Xám, BKS: 28L1-0808 và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen- xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, điện thoại màu đen, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, điện thoại màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong của Vũ Đức N, xét thấy không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn T, nên trả lại cho bị cáo Vũ Đức N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức N 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Đức N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Đức N (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, điện thoại màu đen, cũ đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- THADS huyện LT;
- Bị cáo;
- Bị hại
- người liên quan
- L- u hồ sơ vụ án

Bùi Thị Hiền